TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-DS	*Đ, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 328, khoản 2 Điều 357của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Nguyên K sinh năm 1978; trú tại: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Kiều A sinh năm 1998; địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư D, số 375, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Dương Đình N – Luật sư của Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T sinh năm 1972; trú tại: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Nguyên K (người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan Kiều A) với bị đơn ông Trần Văn T thống nhất huỷ hợp

đồng đặt cọc đã được ký kết giữa ông Trần Văn T và ông Nguyễn Nguyên K ngày 18/5/2021.

Bị đơn ông Trần Văn T phải trả lại số tiền cọc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho nguyên đơn ông Nguyễn Nguyên K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Nguyên K nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.615.200 đồng (bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng), ông Nguyễn Nguyên K đã nộp xong.

- Về án phí: Ông Nguyễn Nguyên K nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007719 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Nguyên K 20.850.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Phượng Diễm